TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị Q và anh U

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Lưu Văn Đê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: xóm X, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Số nhà O, ngõ I, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lâm Văn U, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị Q xin vắng mặt; anh U vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16-02-2023 và bản tự khai ngày 02-3-2023, nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Q và anh Lâm Văn U đăng ký kết hôn với nhau ngày 11-7-2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại Hà nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống khác biệt nên trong cuộc sống hàng ngày giữa hai người thường xảy ra xích mích, cãi nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không còn hòa hợp, hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Q nhận thấy tình cảm của chị đối với anh U không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh U.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lâm Bảo A, sinh ngày 29-5-2015 và cháu Lâm Bảo N, sinh ngày 21-8-2016, hiện các con đang ở cùng chị Q, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi hai con. Chị Q trình bày hiện chị Q đang làm công việc tự do trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có mức thu nhập từ 10.000.000đ-15.000.0000đ/tháng nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Q và bản sao các tài liệu, chứng cứ chị Q nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh U. Anh U đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng đến nay, anh U vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Q có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lâm Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh U vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh U là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Q và anh Lâm Văn U là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 11-7-2014. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Q đối với anh Lâm Văn U thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh U là xuất phát từ tính cách hai người không hợp, thường bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung không hòa hợp, hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Trong thời gian sống ly thân chị Q và anh U đều không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của hai người tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh U đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay anh U không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không đến Tòa án làm việc và cũng không tham gia phiên tòa xét xử, đã chứng tỏ anh U không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Q. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh U là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Lâm Bảo A, sinh ngày 29-5-2015 và Lâm Bảo N, sinh ngày 21-8-2016, hiện đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Q, nguyện vọng của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung đều do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh U không quan tâm đến các con. Nguyện vọng của cháu Bảo A đề nghị được ở cùng chị Q. Quá trình giải quyết vụ án, anh U đã biết được yêu cầu nhận nuôi con của chị Q nhưng anh U không có ý kiến gì. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, tiếp tục giao hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng và không buộc anh U cấp dưỡng nuôi con cho chị Q là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Q xác nhận không có, anh U không có ý kiến gì về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vũ Thị Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Lâm Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Bảo A, sinh ngày 29-5-2015 và Lâm Bảo N, sinh ngày 21-8-2016 cho chị Vũ Thị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (hiện nay hai con chung đang ở cùng chị Q). Anh Lâm

Văn U không phải cấp dưỡng nuôi hai con cho chị Q. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006577 ngày 02-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê **Nguyễn Văn Hóa** **Vũ Văn Ái**